

Số: 166/2022/QĐST - HNGĐ

K, ngày 30 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1986;

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1987;

Đều trú tại: Xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1986 và anh Bùi Văn Th, sinh năm 1987, đều trú tại: Xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Đ và anh Bùi Văn Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Đ và anh Bùi Văn Th có hai con chung là Bùi Hải Đ, sinh ngày 30/10/2011 và Bùi Thị Mai L, sinh ngày 23/9/2017. Chị Đ và anh Th thoả thuận: Anh Bùi Văn Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc theo quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000VND (hai triệu đồng)/tháng/2 con (mỗi con 1.000.000VND/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc theo quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Chị Bùi Thị Đ được quyền thăm nom con chung mà không gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Đ và anh Th tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Đ và anh Th xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000VND (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã bao gồm phần án phí của anh Bùi Văn Th và 150.000VND (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí Chị Đ đã nộp là 300.000VND (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005181, ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình. Đối trừ chị Bùi Thị Đ đã chấp hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K - nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang.

